



Nội dung

I. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

- Công văn số 5087/TCT-KK ngày 3/11/2016 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT.
- Công văn số 5361/TCT-CS ngày 21/11/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT.

II. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

- Công văn số 66802/CT-TTHT ngày 27/10/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế.
- Công văn 15725/BTC-CST ngày 04/11/2016 của Bộ Tài Chính về việc xác định chi phí được trừ đối với phí hội viên Hiệp hội JBAH.

III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

- Công văn số 66085/CT-HTr ngày 27/10/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội hướng dẫn về việc phí công đoàn do người lao động đóng không được giảm trừ khi tính thuế TNCN.
- Công văn số 8869/CT-TTHT ngày 14/9/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế.

IV. THUẾ NHÀ THẦU

- Công văn số 15888/BTC-CST ngày 7/11/2016 của Bộ Tài chính Về chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

V. QUẢN LÝ THUẾ

- Công văn số 67411/CT-TTHT ngày 31/10/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội trả lời vướng mắc liên quan đến thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh mà chưa thực hiện thủ tục đăng ký mã số thuế.

VI. KHÁC

- Công văn số 1458/GSQL-GQ2 ngày 26/10/2016 của Tổng cục Hải quan về việc hướng dẫn thủ tục nhập khẩu bao bì đóng gói sản phẩm xuất khẩu.
- Công văn số 10193/TCHQ-TXNK ngày 28/10/2016 của Tổng cục Hải quan về chính sách thuế nguyên phụ liệu tiêu hủy.
- Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.



I. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

Công văn số 5087/TCT-KK ngày 3/11/2016 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT

Theo quy định tại điểm c khoản 12 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC, cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ khi giải thể được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết. Tuy nhiên, quy định này chỉ áp dụng đối với các cơ sở giải thể đã phát sinh thuế GTGT đầu ra.

Đối với những cơ sở khi giải thể vẫn chưa phát sinh thuế GTGT đầu ra của hoạt động SXKD thì số thuế GTGT đầu vào của những hóa đơn mua hàng (như thuê văn phòng làm việc, tiền điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm ...) không được khấu trừ, hoàn thuế theo quy định tại khoản 1, điều 14, thông tư 219/2013/TT-BTC và điểm c, khoản 12, điều 1 thông tư 26/2015/TT-BTC.

Công văn số 5361/TCT-CS ngày 21/11/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT.

Theo Công văn này, trường hợp doanh nghiệp được một Công ty ở nước ngoài ủy thác nhập khẩu hàng hóa gửi vào Kho ngoại quan sau đó xuất giao cho một Công ty nước ngoài khác, doanh nghiệp chỉ hưởng phí ủy thác, việc thanh toán do các bên nước ngoài tự thực hiện với nhau, nếu thực tế doanh nghiệp chỉ thực hiện dịch vụ ủy thác nhập, xuất khẩu cho Công ty nước ngoài gắn với việc xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài thì khoản tiền phí ủy thác nhận được này thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng được điều kiện nêu tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

II. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Công văn số 66802/CT-TTHT ngày 27/10/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế.

Theo quy định tại Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC, một trong các điều kiện để áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với hàng hóa bán vào khu phi thuế quan là phải mở tờ khai hải quan.

Trường hợp DNCX khi mua hàng hóa từ các nhà cung cấp nội địa, hộ kinh doanh cá thể để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhưng không mở tờ khai hải quan. Đối với các khoản chi này, nếu có hóa đơn hợp pháp theo quy định của pháp luật và các khoản chi đáp ứng đầy đủ điều kiện được khấu trừ theo quy định tại Điều 4, thông tư 96/2015/TT-BTC thì DNCX được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Tuy nhiên, khi bán hàng hóa vào khu phi thuế quan, nhưng không làm thủ tục hải quan thì sẽ bị phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (NĐ 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013).

Cũng cần lưu ý rằng căn cứ Điều 16, Khoản 2 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì những trường hợp xuất khẩu sau không cần tờ khai hải quan:



+ Dịch vụ xuất khẩu

+ Xuất khẩu phần mềm qua phương tiện điện tử (tải trực tiếp trên mạng). Trường hợp này bên mua phải xác nhận đã nhận được dịch vụ, phần mềm xuất khẩu qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của pháp luật về thương mại điện tử

+ Xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

+ Cung cấp điện, nước, văn phòng phẩm và hàng hoá phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất gồm: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng (bao gồm cả bảo hộ lao động: quần, áo, mũ, giày, ủng, găng tay)."

Công văn 15725/BTC-CST ngày 04/11/2016 của Bộ Tài Chính về việc xác định chi phí được trừ đối với phí hội viên Hiệp hội JBAH.

Cũng theo công văn này, Bộ Tài Chính cho phép trường hợp doanh nghiệp đóng góp phí hội viên vào quỹ của Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Tp.HCM (JBAH) nếu không vượt quá mức quy định của Hiệp hội và có phiếu thu có đóng dấu của Hiệp hội cho doanh nghiệp thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Về Thuế TNCN: Cá nhân đại diện doanh nghiệp tham gia Hiệp hội không phải nộp thuế TNCN đối với khoản phí hội viên hàng năm mà doanh nghiệp đóng góp cho quỹ của Hiệp hội. Tuy nhiên, nếu cá nhân này có nhận bất kỳ khoản thu nhập bằng tiền hay lợi ích nào từ Hiệp hội thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định.

III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”).

Công văn số 66085/CT-HTr ngày 27/10/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội hướng dẫn về việc phí công đoàn do người lao động đóng không được giảm trừ khi tính thuế TNCN.

Hiện nay, Thông tư số 111/2013/TT-BTC chỉ quy định các khoản được miễn hoặc giảm trừ khi tính thuế TNCN bao gồm: các khoản phụ cấp, trợ cấp nêu tại khoản 2 Điều 2; các khoản thu nhập miễn thuế nêu tại Điều 3; và các khoản giảm trừ gia cảnh nêu tại Điều 9.

Đối với khoản phí tham gia công đoàn phải đóng bằng 1% lương (phần do người lao động đóng) không thuộc đối tượng được miễn, được giảm trừ tại các điều khoản nêu trên. Do đó, khoản phí công đoàn này không được giảm miễn, giảm trừ khi tính thuế TNCN.

Công văn số 8869/CT-TTHT ngày 14/9/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế.

Theo công văn này, trường hợp tại hợp đồng lao động ký với người nước ngoài có thỏa thuận khoản chi phí xin giấy phép lao động thuộc trách nhiệm của Công ty và khoản chi này có chứng từ hợp pháp ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của Công ty thì không phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động.

IV. THUẾ NHÀ THẦU (“TNT”).



Công văn số 15888/BTC-CST ngày 7/11/2016 của Bộ Tài chính Về chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Theo công văn này, khi doanh nghiệp nước ngoài kí kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu cho công ty tại Việt Nam thì không phải là hoạt động nhượng quyền thương mại (thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thương mại), cũng không phải là hoạt động cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan đến sở hữu trí tuệ (thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Khoa học công nghệ) mà là hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ nhưng không phải là hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ thì khoản doanh thu nhận được liên quan đến chuyển quyền sử dụng này sẽ phát sinh thuế nhà thầu. Bao gồm:

- Thuế TNDN: Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với thu nhập bản quyền là 10% căn cứ theo điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Thuế GTGT: thuế suất thuế GTGT là 10% (nếu áp dụng theo phương pháp khấu trừ) hoặc tỷ lệ (%) thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 5% (nếu áp dụng theo phương pháp trực tiếp).

Đối với các trường hợp phát sinh trước thời điểm công văn này ban hành mà đã kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN khác với nội dung hướng dẫn tại công văn này thì không phải điều chỉnh lại. Trường hợp chưa kê khai, hoặc đã kê khai nhưng chưa nộp thuế GTGT, TNDN thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo hướng dẫn tại công văn này.

V. QUẢN LÝ THUẾ

Công văn số 67411/CT-TTHT ngày 31/10/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội trả lời vướng mắc liên quan đến thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh mà chưa thực hiện thủ tục đăng ký mã số thuế.

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 2705/BKHDT-DKKD ngày 12/4/2016, trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động các chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh mà chưa đăng ký MST thì doanh nghiệp chỉ cần nộp hồ sơ xin chấm dứt hoạt động tại Phòng ĐKKD – Sở KHĐT theo quy định tại Điều 60 Nghị định 78/2015/NĐ-CP; đơn vị không phải làm thủ tục đăng ký cấp MST để chấm dứt hoạt động.

Việc xác nhận chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh chưa đăng ký MST sẽ được thực hiện giữa cơ quan Thuế và Phòng ĐKKD – Sở KHĐT; vì vậy, doanh nghiệp không cần thiết phải xin giấy xác nhận này để nộp trong hồ sơ chấm dứt hoạt động

VI. KHÁC

Công văn số 1458/GSQL-GQ2 ngày 26/10/2016 của Tổng cục Hải quan về việc hướng dẫn thủ tục nhập khẩu bao bì đóng gói sản phẩm xuất khẩu.

Căn cứ khoản 4 Điều 54 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì "Vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu" là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất sản phẩm xuất



khẩu. Do đó, thủ tục nhập khẩu được thực hiện như thủ tục nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu.

Về chính sách thuế, theo quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ thì nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu sẽ được miễn thuế nhập khẩu.

Công văn số 10193/TCHQ-TXNK ngày 28/10/2016 của Tổng cục Hải quan về chính sách thuế nguyên phụ liệu tiêu hủy.

Theo quy định tại điểm c khoản 7 điều 114 Thông tư 38/2015/TT-BTC, đối với hàng hóa sản xuất xuất khẩu (SXXK), nếu phải nhập khẩu trở lại Việt Nam và không tái xuất thì số nguyên liệu của hàng hóa này không được hoàn thuế nhập khẩu. Riêng thuế giá trị gia tăng, chỉ phải nộp khi bán hàng hóa bị trả lại trong nội địa theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC.

Do đó, trường hợp Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa được sản xuất từ:

- Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu nhưng phải nhập khẩu trở lại Việt Nam, buộc phải tiêu hủy;
- Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng hàng hóa không xuất khẩu được buộc phải tiêu hủy;
- Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu nhưng không còn nhu cầu sử dụng buộc phải tiêu hủy;
- Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất bán thành phẩm nhưng không đạt yêu cầu buộc phải tiêu hủy.

Tất cả đều không thuộc các trường hợp miễn thuế, hoàn thuế nhập khẩu. Tuy nhiên, Doanh nghiệp không phải bị truy nộp thuế GTGT (do tiêu hủy, không bán ra).

Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Theo Nghị định này, **kể từ ngày 01/01/2017**, mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp sẽ được điều chỉnh như sau:

- Vùng I: từ 3.500.000 lên 3.750.000 đồng/tháng.
- Vùng II: từ 3.100.000 lên 3.320.000 đồng/tháng.
- Vùng III: từ 2.700.000 lên 2.900.000 đồng/tháng.
- Vùng IV: từ 2.400.000 lên 2.580.000 đồng/tháng.

Cũng lưu ý là mức lương tối thiểu vùng này là mức thấp nhất trả cho người lao động làm những công việc giản đơn, đối với người lao động phải qua học nghề, đào tạo nghề thì mức lương tối thiểu phải cộng thêm ít nhất 7%.



Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2017, thay thế Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015.

Các từ viết tắt

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	CTLD	Công ty liên doanh
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
GTGT	Thuế GTGT	UBND	Ủy ban Nhân dân
TNT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCT	Tổng Cục Thuế	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
KCX	Khu chế xuất	CV	Công văn
SĐĐNN	Sử dụng đất nông nghiệp	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
KCN	Khu công nghiệp	NTNN	Nhà thầu nước ngoài



I-GLOCAL CO., LTD.

VINA BOOKKEEPING CO., LTD

Ho Chi Minh City Office

14th Floor, TNR Tower, 180-192 Nguyen Cong Tru, District 1, HCMC, Vietnam

Tel: +84 8 3827 8096 Fax: +84 8 3827 8097

Takayuki Jitsuhara (真原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

Vo Tan Huu: vo.tan.huu@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung: tran.nguyen.trung@i-glocal.com

Le Quoc Duy: le.quoc.duy@i-glocal.com

Cao Hoang Vuong: cao.hoang.vuong@i-glocal.com

Tran Cong Hung: tran.cong.hung@i-glocal.com

Duong Quynh Nga: duong.quynh.nga@vinabookkeeping.com

Hanoi Office

R.1206, 12th Floor, Indochina Plaza Hanoi Tower, 241 Xuan Thuy, Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam

Tel: +84 4 2220 0334 Fax: +84 4 2220 0335

Naoki Fukumoto (福本): naoki.fukumoto@i-glocal.com

Ta Huong Ly: ta.huong.ly@i-glocal.com

Nguyen Thi Dung: nguyen.thi.dung@vinabookkeeping.com

Website: <http://www.i-glocal.com>

<http://www.vinabookkeeping.com>